

*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU Số 05-NQ/TU

Lai Châu, ngày 22 tháng 02 năm 2021

ĐẾN	Số:.....383.....
	Ngày:.....22/3/21.....
	Chuyển:.....

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025
định hướng đến năm 2030**

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 15/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, nông nghiệp của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập và đời sống của người dân từng bước được nâng lên, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất ngành giai đoạn 2016 - 2020 đạt 5,55 %/năm; tổng sản lượng lương thực đạt 220 ngàn tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 452 kg/người/năm, bảo đảm an ninh lương thực; chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp được thực hiện hiệu quả, cơ cấu sản xuất chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất nông sản hàng hóa chủ lực, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: vùng lúa, chè chất lượng cao, vùng cao su, mắc ca, quế, chuối... cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu; bước đầu thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm; các chính sách hỗ trợ, phát triển sản xuất nông nghiệp được tăng cường, hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nông nghiệp Lai Châu vẫn còn một số hạn chế như: Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất còn chậm, hiệu quả sản xuất nông nghiệp chưa cao; chất lượng sản phẩm hàng hóa và sức cạnh tranh thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa gắn kết chặt chẽ với chế biến và tiêu thụ; việc thu hút các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp còn nhiều hạn chế; liên doanh, liên kết và thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chưa nhiều, hiệu quả thấp; tập quán canh tác một số khu vực, nhất là vùng sâu, vùng xa còn lạc hậu; diện tích đất chưa sử dụng, đất trồng cây giá trị kinh tế thấp còn lớn.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên và một bộ phận người dân về vai trò của nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh của tỉnh chưa sâu sắc; địa kinh tế của tỉnh không thuận lợi, cạnh tranh trong sản

xuất nông nghiệp hàng hóa ngày càng gay gắt; tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi ngày càng phức tạp; cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, hỗ trợ phát triển nông nghiệp còn thiếu đồng bộ, nguồn lực để bố trí thực hiện chính sách chưa tương xứng.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

(1) Lấy phát triển nông nghiệp là trọng tâm phát triển kinh tế của tỉnh, trong đó xác định sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung là động lực để tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bền vững, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sạch, công nghệ sinh học, quản lý nông nghiệp, tăng năng suất, chất lượng.

(2) Phát huy lợi thế tự nhiên, chuyển đổi mạnh diện tích cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị cao theo hướng sản xuất hàng hóa, khai thác hiệu quả diện tích đất chưa sử dụng để phát triển, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp có giá trị gắn với nhu cầu thị trường và lợi thế cạnh tranh. Huy động, tập trung cao nguồn lực, chính sách, tạo chuyển biến nhanh trong sản xuất nông nghiệp.

(3) Chú trọng đầu tư vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, bảo đảm quy mô sản xuất tập trung đủ lớn trên cơ sở thực hiện liên kết chuỗi giá trị sản phẩm, gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, mở rộng cơ giới hóa trong chuỗi sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ. Sản xuất theo hướng hữu cơ, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, có chứng nhận nhãn hiệu xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường sinh thái.

(4) Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung phải lấy doanh nghiệp, hợp tác xã là trung tâm, cộng đồng dân cư và hộ nông dân là chủ thể, thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền; gắn chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), chương trình xây dựng nông thôn mới với phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp và phát triển du lịch.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, hiệu quả, bền vững với năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao. Từng bước chuyển dịch nền sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao hệ số sử dụng đất, phát triển sản phẩm chủ lực, nâng cao giá trị nông sản; chuyển đổi hình thức sản xuất quy mô nhỏ sang thâm canh, sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn gắn với ứng dụng khoa học - kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm và

bảo vệ môi trường, tạo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp có giá trị, thương hiệu. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn về tư duy, phương thức tổ chức theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực có lợi thế cạnh tranh, tham gia thị trường trong nước và xuất khẩu

Giai đoạn 2021 - 2025: Phấn đấu trồng mới trên 4.000 ha mắc ca, đưa tổng diện tích cây mắc ca đạt khoảng trên 8.000 ha; phấn đấu trồng mới trên 2.400 ha chè, đưa tổng diện tích chè toàn tỉnh đạt trên 10.000 ha. Chăm sóc, bảo vệ và khai thác ổn định 12.995 ha cây cao su hiện có, phấn đấu tổng sản lượng cao su đạt bình quân 11.000 tấn/năm.

Định hướng đến năm 2030, toàn tỉnh có khoảng trên 20.000 ha cây mắc ca; giữ ổn định 10.000 ha chè; sản lượng mủ cao su đạt khoảng 14.000 tấn/năm.

(2) Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản

Giai đoạn 2021 - 2025:

Hình thành vùng sản xuất lúa chất lượng tập trung diện tích khoảng 3.500 ha, trong đó diện tích sản xuất lúa đặc sản (tẻ râu, sém cù...) đạt khoảng 1.750 ha; phát triển các loại hoa khoảng 200 ha, trên 70.000 chậu hoa địa lan và một số vùng sản xuất rau, củ, quả theo liên kết sản xuất với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm; phấn đấu trồng mới trên 1.600 ha cây ăn quả (chanh leo, chuối, cây ăn quả nhiệt đới...), đến năm 2025 toàn tỉnh có trên 6.800 ha cây ăn quả tập trung.

Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, phấn đấu có khoảng 36 cơ sở chăn nuôi đại gia súc tập trung theo hướng trang trại; có khoảng 28 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung (khoảng từ 150 con/1 cơ sở trở lên). Phấn đấu có 4.380 đàn ong nuôi tập trung. Thả tích nuôi cá, tôm lòng hồ tăng thêm khoảng 45.000 m³.

Định hướng đến năm 2030, giữ ổn định 3.500 ha lúa hàng hóa, trong đó có khoảng 2.000 ha lúa đặc sản; có 9.700 ha cây ăn quả tập trung; ổn định diện tích 200 ha hoa và một số vùng sản xuất rau hàng hóa theo liên kết; 54 cơ sở chăn nuôi đại gia súc tập trung; 47 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung; 23 cơ sở nuôi ong tập trung; thả tích nuôi cá, tôm lòng hồ tăng thêm khoảng 72.000 m³.

(3) Phát triển công nghiệp chế biến

Đến năm 2025, phấn đấu đầu tư xây dựng 03 khu, cụm công nghiệp với chức năng chính chế biến sản phẩm nông nghiệp, quy mô tối đa 75 ha/cụm công

nghiệp (01 cụm tại huyện Tân Uyên, 01 khu tại huyện Phong Thổ, 01 cụm tại huyện Than Uyên).

Thu hút đầu tư xây dựng khoảng 14 cơ sở chế biến, đóng gói, bảo quản hoa quả tươi, bao gồm: Chế biến gạo; chế biến mắc ca; chế biến cao su; chế biến chè; bảo quản quả tươi; chế biến quế và nhà máy sản xuất phân bón.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung phát triển, nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của địa phương, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có chất lượng, hiệu quả cao và phát triển bền vững; tập trung vào các cây trồng có lợi thế, như: Chè, Mắc ca, Cao su... Phát triển một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản, các sản phẩm đặc sản, như: Lúa gạo đặc sản chất lượng, cây ăn quả, cây hoa, rau, chăn nuôi đại gia súc, chăn nuôi lợn, nuôi ong, tôm cá lồng hồ thủy điện... Phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

- Phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp vừa là mục tiêu vừa là nhiệm vụ quan trọng, có tính chất quyết định để Nghị quyết đạt được mục tiêu đề ra.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp hàng hóa

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh về sự cần thiết, tính tất yếu và hiệu quả của phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và nhân dân. Từ đó, chuyển biến trong hành động, thay đổi tư duy trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, sản xuất theo tiêu chuẩn, dựa trên tiến bộ khoa học, công nghệ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

- Thường xuyên xây dựng các phóng sự, bài viết, tin... đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng để thu hút đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội vào phát triển sản xuất hàng hóa tập trung. Phổ biến hiệu quả các mô hình liên kết, mô hình sản xuất hàng hóa có hiệu quả cao để tuyên truyền, thuyết phục người dân làm theo. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về hiệu quả của việc sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm.

2.2. Thực hiện quy hoạch, quản lý đất đai, cơ cấu lại các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển đổi tập trung đất đai theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh; đồng thời vận động, khuyến khích người dân thực hiện việc chuyển đổi các diện tích đất hoang hóa, đất canh tác cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn. Khuyến khích nông dân góp giá trị quyền sử dụng đất để hợp tác đầu tư cùng doanh nghiệp. Nghiên cứu ban hành cơ chế nhằm tích tụ tập trung đất đai để tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô đủ lớn. Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài để các tổ chức, cá nhân có điều kiện pháp lý vay vốn ngân hàng và yên tâm đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, đề án đã được phê duyệt, để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, phát huy tích cực các nội dung tái cơ cấu và hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có chất lượng, hiệu quả cao và phát triển bền vững, phát triển diện tích cây Mắc ca tập trung tại các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Mường Tè, Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn; cây chè tại các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, thành phố Lai Châu, Phong Thổ; chăm sóc, quản lý bảo vệ tốt diện tích cao su hiện có;... từng bước nâng cao giá trị vườn cao su, tăng sản lượng khai thác, tăng thu nhập cho người dân từ cao su.

- Phát triển một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản có lợi thế, các sản phẩm đặc sản: Vùng thâm canh lúa đặc sản (Séng cù, Tẻ râu, nếp Tan Pỏm, Co Giàng...) tại Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, thành phố Lai Châu. Phát triển trồng chuối tại các huyện Phong Thổ, Sìn Hồ, Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường. Phát triển vùng chanh leo tại các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Nậm Nhùn. Phát triển cây ăn quả nhiệt đới (xoài, nhãn...) tại vùng có khí hậu nhiệt đới, độ cao dưới 500m thuộc vùng dọc sông Đà, sông Nậm Na của các huyện Phong Thổ, vùng thấp Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè, vùng giáp ranh với huyện Quỳnh Nhai (Sơn La) của huyện Than Uyên. Phát triển trồng mới các loại hoa, rau tại huyện Tam Đường, thành phố Lai Châu, hoa Địa Lan, tập trung tại các xã vùng cao huyện Sìn Hồ, Phong Thổ và Tam Đường. Phát triển trồng rau, củ quả, hình thành một số vùng chuyên canh sản xuất các loại rau chính vụ, trái vụ; liên kết cung cấp cho các nhà máy chế biến.

Củng cố những cơ sở chăn nuôi đại gia súc hiện có; khuyến khích phát triển các cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô vừa và lớn theo hình thức công nghiệp khép kín, thâm canh, an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ môi trường;

tập trung cải tạo đàn trâu, bò địa phương, hạn chế dần đến chấm dứt chăn nuôi thả rông để phát sinh dịch bệnh, ô nhiễm môi trường. Cải tạo chuồng trại, phát triển cơ sở chăn nuôi lợn áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học; phòng trừ dịch bệnh cho các cơ sở chăn hiện có, hạn chế thiệt hại thấp nhất của dịch tả lợn Châu phi.

Tập trung chăn nuôi ong tại các vùng có diện tích cây ăn quả tập trung và diện tích rừng tự nhiên lớn; khuyến khích nuôi thả đàn ong theo hướng tự nhiên, kiểm soát dịch bệnh; áp dụng quy trình sản xuất chăn nuôi an toàn sinh học, thân thiện môi trường, chất lượng tạo sản phẩm đặc trưng, thương hiệu của Lai Châu. Rà soát, quy hoạch lại vùng nuôi trồng tằm, cá tập trung tại các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Nậm Nhùn, Mường Tè; phát triển đa dạng các sản phẩm thủy sản phù hợp với nhu cầu thị trường.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng vùng sản xuất

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào chuỗi sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm (từ khâu làm đất, giống, chăm sóc, chế biến...). Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật, khoa học - công nghệ cho người dân.

- Đầu tư thiết bị hiện đại, đổi mới dây chuyền công nghệ, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt và đồng đều để nâng cao giá trị các sản phẩm.

- Rà soát toàn bộ hạ tầng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Xây dựng đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung để ưu tiên nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng, hạ tầng điện đảm bảo hệ thống hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sản xuất.

2.4. Về cơ chế chính sách, nguồn lực

a) Về cơ chế chính sách

- Sử dụng hiệu quả các chính sách hiện hành của Trung ương như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các chính sách của tỉnh như: Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào

nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu ban hành chính sách mới, dành đủ nguồn lực để thực hiện các chính sách, nhằm thực hiện hỗ trợ tốt mục tiêu của Nghị quyết.

b) Giải pháp về nguồn lực

- Lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp, sự nghiệp hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu của Chính phủ, chương trình xây dựng nông thôn mới, sự nghiệp khoa học... vốn ngân sách tỉnh dành cho Nghị quyết theo nguyên tắc ưu tiên tối đa nguồn vốn để tập trung hỗ trợ đầu tư các đối tượng của Nghị quyết, hạn chế hỗ trợ các nội dung ngoài Nghị quyết trừ các mô hình thử nghiệm cây trồng, vật nuôi mới, nội dung bắt buộc theo chương trình Trung ương phê duyệt.

- Ưu tiên bố trí vốn ngân sách tỉnh đủ đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Tăng cường thu hút các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế, ngân sách nhà nước có vai trò hỗ trợ, các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất chủ động trong huy động nguồn vốn. Chống lợi dụng chính sách của Nhà nước, trông chờ ỷ lại vào chính sách, nguồn vốn Nhà nước.

- Tăng cường các hoạt động tín dụng cho vay nông nghiệp, nông thôn; cải cách thủ tục và điều kiện cho vay sản xuất nông nghiệp; ưu tiên nguồn vốn cho vay các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc Nghị quyết. Chi nhánh Ngân hàng nhà nước Lai Châu nghiên cứu các biện pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tín dụng trong nông nghiệp.

c) Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ và năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp; đào tạo tập huấn quy trình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi cho đối tượng là các hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp về quản lý chuỗi, áp dụng các quy trình canh tác theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP, hữu cơ, Iso, an toàn thực phẩm...), chăn nuôi an toàn sinh học.

- Đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo sát với yêu cầu thực tế và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Nâng cao năng lực cho nông dân trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm sản.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo lao động kỹ thuật phục vụ cho công tác chế biến. Tăng cường đào tạo nghề cho công nhân các nhà máy chế biến, cụm công nghiệp, đào tạo nghề cho nông dân các vùng sản xuất tập trung, gắn đào tạo nghề với sản xuất các sản phẩm hàng hóa.

2.5. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn

- Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; phát triển mạnh các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong việc định hướng cho nông dân và hợp tác xã về quy mô, chất lượng, quy cách nông sản và thị trường tiêu thụ; hợp tác xã, tổ hợp tác là đầu mối đại diện của nông dân tham gia các liên kết với doanh nghiệp.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực của cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết (Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố) để đảm bảo đủ năng lực triển khai các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm. Củng cố các hệ thống cung ứng dịch vụ nông lâm nghiệp; tăng cường quản lý việc cấp phép kinh doanh và sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, bảo đảm không ảnh hưởng đến sản phẩm.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, trang trại và kinh tế hộ gia đình. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp mở rộng các ngành nghề dịch vụ gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa.

- Thu hút doanh nghiệp ngoại tỉnh, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh. Ưu tiên thu hút các doanh nghiệp có uy tín, năng lực đầu tư vào các vùng sản xuất hàng hóa, gắn với bao tiêu sản phẩm.

- Đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nhằm hình thành và phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, trở thành lực lượng quan trọng phát triển nông nghiệp hàng hóa. Củng cố 100% hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã, phấn đấu mỗi năm thành lập mới được 15 hợp tác xã nông nghiệp (bình quân mỗi huyện 2 hợp tác xã/1 năm).

2.6. Giải pháp về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại

- Xác định các sản phẩm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa để tập trung hỗ trợ, hướng dẫn doanh

nghiệp, hộ nông dân xây dựng hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa. Ưu tiên nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu đại diện cho đặc trưng vùng miền của Lai Châu, tránh chồng chéo. Khuyến khích các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, an toàn thực phẩm. Đối với những sản phẩm mới, đang trong quá trình hình thành vùng sản xuất, áp dụng thực hiện quy trình sản xuất an toàn, tiến tới sản xuất sản phẩm hữu cơ, phù hợp xu thế thị trường trong nước hiện nay và các thị trường thế giới.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chứng nhận an toàn thực phẩm, tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của nhân dân, doanh nghiệp về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm, chứng nhận về an toàn thực phẩm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao thương hiệu sản phẩm nông nghiệp Lai Châu.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hàng năm có kế hoạch xúc tiến thương mại riêng, tổ chức các hoạt động hội chợ của tỉnh và tham gia hội chợ với các tỉnh bạn nhằm quảng bá sản phẩm, kết nối giao thương với các doanh nghiệp, các chuỗi tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ xây dựng hoặc liên kết hệ thống các cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại trung tâm các huyện, thành phố, các điểm du lịch của tỉnh. Tăng cường liên kết với Trung tâm xúc tiến và đầu tư, trung tâm giới thiệu sản phẩm các tỉnh bạn.

2.7. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc thực hiện Nghị quyết

- Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hiệu quả sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy thường xuyên nghe báo cáo, theo dõi, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những hạn chế trong quá trình thực hiện. Các đồng chí cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện được phân công theo dõi các đảng bộ xã, phường, thị trấn phải bám sát cơ sở, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, nắm chắc tình hình cơ sở, chủ động phối hợp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chính quyền các cấp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định các chỉ tiêu đối với từng cây trồng, vật nuôi để có giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả. Tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp hàng hoá. Thường xuyên theo dõi, động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực vào phát triển nông nghiệp hàng hoá.

2.8. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả để vận động đoàn viên, hội viên triển khai thực hiện, tập trung vào các sản phẩm chủ lực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, bố trí ngân sách để thực hiện Nghị quyết này và giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này phổ biến đến các tổ chức đảng, đảng viên và nhân dân trong tỉnh để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan thông tin, báo chí,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

